

Số: 2230/STP-TH&PBGDPL

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

V/v đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 2024; nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Để việc đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” gắn với đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp được triển khai đồng bộ, có hiệu quả trên toàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo các nội dung sau:

1. Về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

1.1. Đối với các địa phương có đơn vị cấp xã hình thành sau sắp xếp¹ đề nghị chỉ đạo thực hiện việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp theo Văn bản số 6496/BTP-PBGDPL ngày 12/11/2024. (gửi kèm theo Văn bản này).

1.2. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì tham mưu, giúp việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/02/2025 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

Lưu ý: Các biểu mẫu phục vụ báo cáo, theo dõi, quản lý xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện gồm:

- Bản tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu trên địa bàn theo Mẫu 09 Phụ lục II Thông tư 09/2021/TT-BTP. (Có file đính kèm Văn bản này).

- Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Mẫu 10 Phụ lục II Thông tư 09/2021/TT-BTP (Có file đính kèm Văn bản này).

¹ Nghị quyết số 1199/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025

2. Về các tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh

Đề nghị các địa phương thực hiện theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024² của Bộ Tư pháp về hướng dẫn các tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh (*gửi kèm theo Văn bản này*). Trong triển khai, thực hiện Quyết định số 1143/QĐ-BTP cần lưu một số nội dung sau đây:

2.1. Về nội dung và thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh: Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP, trong đó:

a) Hướng dẫn nội dung chỉ tiêu 18.4 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và chỉ tiêu 9.5 “Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: *tại Phụ lục I của Quyết định số 1143/QĐ-BTP*.

b) Hướng dẫn nội dung tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025: *tại Phụ lục II của Quyết định số 1143/QĐ-BTP*.

c) Hướng dẫn nội dung chỉ tiêu 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, chỉ tiêu 9.7 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 và chỉ tiêu 9.4. “Quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” thuộc Tiêu chí quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh: *tại Phụ lục III của Quyết định số 1143/QĐ-BTP*.

d) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá các chỉ tiêu sau đây thực hiện theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg³ và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg⁴:

- Chỉ tiêu 18.4 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiêu chí 16 “Tiếp cận pháp luật” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

² Quyết định này thay thế Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

³ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

⁴ Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg

- Chỉ tiêu 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

e) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá các chỉ tiêu sau đây thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg⁵:

- Chỉ tiêu 9.5 “Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Chỉ tiêu 9.4. “Quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” thuộc Tiêu chí quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.2. Về việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định, đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” để xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh:

Sở Tư pháp được phân công phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu sau⁶:

(1) Trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới (Phụ lục I Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ): *Chỉ tiêu số 18.4. Tiếp cận pháp luật* gồm các điều kiện sau: a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn: Đạt; b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật: Đạt; c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý: Đạt

(2) Trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ): *Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật*, bao gồm các chỉ tiêu: a) Chỉ tiêu số 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Đạt; b) Chỉ tiêu số 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành: $\geq 90\%$; c) Chỉ tiêu số 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: $\geq 90\%$.

(3) Trong Bộ tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (Phụ lục I, Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ): *Chỉ tiêu 9.5: Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*.

(4) Trong Bộ tiêu chí quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ): *Chỉ tiêu 9.4 “Quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”* và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 (Phụ lục I, Quyết định số 320/QĐ-TTg

⁵ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

⁶ Theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ): *Tiêu chí số 9.6: Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*, gồm các điều kiện sau: a) Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn: Đạt; b) Tiếp cận thông tin: Đạt; c) Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở: Đạt; d) Trợ giúp pháp lý: $\geq 80\%$.

Do vậy, trong quá trình thực hiện, chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm tra, thẩm định để xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và đạt chuẩn đô thị văn minh, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng hồ sơ báo cáo và tài liệu minh chứng về việc thực hiện và đạt các tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” đảm bảo đầy đủ theo hướng dẫn tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 1143/QĐ-BTP để Sở Tư pháp có cơ sở đánh giá đạt các tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” khi thực hiện thẩm định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật - số điện thoại: 0203.6571838) để phối hợp hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh, Sở NN&PTNT;
- Giám đốc (đề báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Lưu: VT; TH& PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Chính Nghĩa

		giao				đục pháp luật					truy cứu trách nhiệm hình sự	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tỉnh/thành phố...											
	Huyện...											
	Xã...											
	Thị trấn...											
	Quận...											
	Phường...											
	Phường...											
	...											
	...											

III. Tổng hợp thông tin, số liệu về mức độ đạt điểm số, mức độ đạt chỉ tiêu đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

STT	Địa phương	Mức độ đạt điểm số						Mức độ đạt chỉ tiêu																	
		Số chỉ tiêu đạt điểm 0/20 chỉ tiêu		Số chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa/20 chỉ tiêu		Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa/20 chỉ tiêu		Số xã, phường, thị trấn có dưới 05/20 chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa						Số xã, phường, thị trấn có từ 05 đến dưới 10/20 chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa						Số xã, phường, thị trấn có từ 10/20 chỉ tiêu trở lên đạt điểm dưới 50% điểm tối đa					
		Xã	Phường	Thị trấn	Xã	Phường	Thị trấn	Xã	Phường	Thị trấn	Xã	Phường	Thị trấn	Xã	Phường	Thị trấn	Xã	Phường	Thị trấn						
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Tỉnh/thành phố																								
	Huyện...																								
	Xã....																								
	Thị trấn....																								
	Quận....																								
	Phường...																								
	Phường...																								
	...																								
	...																								

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

I. Kết quả đạt được

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
2. Triển khai thông tin, truyền thông, tập huấn
3. Tổ chức kiểm tra, triển khai giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc
4. Bố trí nguồn lực thực hiện
5. Kết quả tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

II. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

1. Thuận lợi
2. Khó khăn, hạn chế
3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

III. Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm sau

1. Mục tiêu thực hiện
2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

IV. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)